

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2023/DS-PT**

Ngày 06/01/2023

*“V/v yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho
quyền sử dụng đất”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Viết Nam;

Các Thẩm phán:

Bà Đoàn Thị Kim Thương;

Ông Lê Văn Luật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại Phòng xét xử số 03 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2022/TB-TLVA ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 58/2022/QĐ-PT ngày 07 tháng 12 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 135/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Quốc B, sinh năm 1930, bà Phạm Thị L, sinh năm 1935; cùng địa chỉ: Thôn X, xã A, huyện G, tỉnh Quảng Trị; ông B có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trần Quốc M; trú tại: KP 9, thị trấn HX, huyện V, tỉnh Quảng Trị (*Văn bản uỷ quyền ngày 05/5/2022 và ngày 26/5/2022*); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thuỷ N – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Số 40 đường T, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Quốc Th, sinh năm 1968 và bà Phan Thị Kim Liên, sinh năm 1972.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trần Quốc Th: Bà Phan Thị Kim Liên (*Văn bản uỷ quyền ngày 16/9/2022*); có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã A, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

- **Người kháng cáo** – người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Quốc M; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2022 của nguyên đơn ông Trần Quốc B, bà Phạm Thị L và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/12/2006, hộ ông Trần Quốc B, bà Phạm Thị L được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE675873 diện tích 3.242m² tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 21 thuộc thôn Xuân Hòa, xã Gio An, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 16/7/2006, gia đình ông Trần Quốc B, bà Phạm Thị L tổ chức cuộc họp gia đình, về việc nguyên đơn tặng cho toàn bộ đất và nhà ở cấp 4 diện tích 3.242m² cho ông Trần Quốc Th, bà Phan Thị Kim Liên (là con trai và con dâu của ông B, bà L) với điều kiện:

Thứ nhất: Ông Th, bà Liên phải Th toán nợ cho ông B, bà L số tiền 20.000.000 đồng, vợ chồng ông Th phải đưa trước cho nguyên đơn 10.000.000 đồng và trong vòng 10 ngày (từ 16/7/2006 đến 26/7/2006) vợ chồng ông Th phải trả hết 10.000.000 đồng còn lại, nếu quá thời gian 10 ngày mà không trả thì tính lãi hàng tháng đối với 10.000.000 đồng chưa trả.

Thứ hai: Tại thời điểm viết bản thỏa thuận này nguyên đơn vẫn tự bảo quản tài sản và thu hoạch nông sản trong mảnh đất trên.

Thứ ba: Khi vợ chồng ông B, bà L một trong hai người qua đời thì vợ chồng ông Th được quyền sử dụng diện tích đất này nhưng phải có nghĩa vụ phụng dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho ông B, bà L.

Ngày 14/10/2015, ông B, bà L cùng với ông Th, bà Liên thực hiện hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được UBND xã Gio An chứng thực số 40, quyển số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 16/10/2015.

Đến nay, theo hợp đồng tặng cho thì toàn bộ diện tích thửa đất này đã chuyển sang tên vợ chồng ông Trần Quốc Th và bà Phan Thị Kim Liên nhưng vợ chồng ông Th không sống chung với ông B, bà L, không chăm sóc, phụng dưỡng khi nguyên đơn ốm đau, bệnh tật. Nhiều lần ông Th rêu chề dọa sẽ đuổi vợ chồng ông B ra khỏi nhà để bán đất này. Thấy rằng, những hành động như vậy của ông Th là trái luân thường đạo lý, trái với quy định của pháp luật.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được UBND xã Gio An chứng thực số 40, quyển số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 16/10/2015, buộc ông Th, bà Liên trả lại toàn bộ diện tích đất đã

nhận tặng cho là 3.242m² tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 21 thuộc thôn Xuân Hòa, xã Gio An, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

- *Tại bản tự khai ngày 13/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Quốc Th, bà Phan Thị Kim Liên trình bày:*

Theo thảo thuận ngày 16/7/2006, từ trước đến nay vợ chồng ông Th, bà Liên vẫn thực hiện đúng cam kết, cụ thể:

Điều kiện 1, đã trả nợ cho ông B, bà L số tiền 20.000.000 đồng.

Điều kiện 2, từ trước tới nay nguyên đơn vẫn sử dụng đất và nhà ở, ông B, bà L vẫn canh tác và thu hoạch trên diện tích đất trên.

Điều kiện 3, trường hợp nếu một trong hai bố mẹ chết thì chúng tôi có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, thuốc thang khi bệnh tật. Việc nuôi dưỡng, chăm sóc nguyên đơn khi ốm đau vợ chồng ông Th vẫn thực hiện. Ngoài ra, ngôi nhà hiện tại ông B, bà L đang ở là khi sống chung với nguyên đơn, bị đơn có phụ giúp xây nhà (chỉ làm phần thô). Đến năm 2014, ông Th, bà Liên bỏ ra 80.000.000 đồng để sửa chữa nhà cửa cho nguyên đơn ở, như làm toàn bộ phần kếp và đóng hệ thống cửa. Mâu thuẫn chỉ xảy ra từ tết nguyên đán năm 2022, khi ông Trần Quốc M về ở với ông B, bà L. Hiện tại vợ chồng ông Th chỉ ở trong ngôi nhà tạm bợ, vì đã đầu tư vào làm nhà cho bố mẹ khang trang để sau này vợ chồng ông Th về ở như đã thỏa thuận.

Hợp đồng tặng cho được lập trên cơ sở tự nguyện của hai bên và các thành viên trong gia đình, nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, ông Th, bà Liên đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ tài chính với nhà nước. Ngày 28/10/2015, ông Th, bà Liên đã được Văn phòng đăng ký đất đai huyện G chỉnh lý trang 4 theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất.

Vì vậy, ông Th, bà Liên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp cho ông Th, bà Liên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Trị quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 120, 429, 462, 501, 502, 503 và 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ khoản 10 Điều 3, Điều 167, 188 Luật đất đai 2013; Điều 79 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Căn cứ điểm đ Điều 12 và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Quốc B và bà Phạm Thị L, về việc yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được UBND xã Gio An chứng thực số 40, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 16/10/2015, buộc ông Th, bà Liên trả lại toàn bộ diện tích đất đã nhận tặng cho 3.242m², thửa đất số 37, tờ bản đồ số 21 tại thôn Xuân Hòa, xã Gio An, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2022, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Quốc M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị sửa bản án sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Trị theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Quốc B và bà Phạm Thị L về việc hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 16/10/2015 giữa ông Trần Quốc B, bà Phạm Thị L với ông Trần Quốc Th, bà Phan Thị Kim Liên.

Ngày 22/10/2022, nguyên đơn ông Trần Quốc B kháng cáo bổ sung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị hủy bản án sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo sửa bản án sơ thẩm, rút yêu cầu kháng cáo về việc hủy bản án sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 27/9/2022; bị đơn giữ nguyên ý kiến của mình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng phía bị đơn vi phạm điều kiện thứ ba của hợp đồng tặng cho có điều kiện, bị đơn là ông Th, bà Liên đã không chăm sóc, giúp đỡ ông B, bà L lúc khó khăn, ốm đau, bệnh tật; nhiều lần các thành viên trong gia đình tổ chức họp gia đình nhưng ông Th, bà Liên không tham gia; ngày 10/10/2022, chi hội người cao tuổi xã Gio An xác nhận về việc bị đơn không chăm sóc ông B, bà L nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm số 21/2022/DSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện G theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được UBND xã Gio An chứng thực số 40, quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 16/10/2015, buộc ông Th, bà Liên trả lại toàn bộ diện tích đất đã nhận tặng cho 3.242m², thửa đất số 37, tờ bản đồ số 21 tại thôn Xuân Hòa, xã Gio An, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của người tham gia tố tụng và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Sau khi nhận được đơn kháng cáo của bị đơn, Thẩm phán cấp sơ thẩm đã tiến hành đầy đủ thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu, xem xét. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét khách quan toàn diện nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 21/2022/DSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện G.

Về án phí: Ông Trần Quốc B và bà Phan Thị L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông B, bà L được miễn án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Quốc B, bà Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Trần Quốc B, bà Phạm Thị L với ông Trần Quốc Th, bà Phan Thị Kim Liên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Trần Quốc M được thực hiện trong thời hạn kháng cáo, đảm bảo nội dung, hình thức theo quy định, nguyên đơn thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí nên được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Trần Quốc B và bà Phạm Thị L được UBND huyện G cấp giấy CNQSD đất số AE 675873 ngày 19/12/2006 tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 21, địa chỉ thửa

đất: Thôn Xuân Hòa, xã Gio An, huyện G, tỉnh Quảng Trị với diện tích 3.242m² (trong đó có 200m² đất ở và 3.042m² đất vườn). Ngày 21/9/2015, các thành viên trong hộ gia đình ông B lập biên bản họp gia đình và đồng ý tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 37, tờ bản đồ số 21 cho ông Th, bà Liên và đã được tất cả các thành viên ký xác nhận. Ngày 14/10/2015, giữa ông B, bà L với ông Th, bà Liên đã tiến hành ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất nói trên và đã được UBND xã Gio An, huyện G chứng thực, số công chứng 40, quyển số 01 TP/CC-STC/HĐGD. Ngày 18/10/2021, ông Th và bà Liên đã được chỉnh lý trang 4 đối với giấy CNQSD đất trên.

Mặc dù, nội dung hợp đồng tặng cho không ghi điều kiện, nhưng trước đó vào ngày 16/7/2006 giữa ông B, bà L với ông Th, bà Liên, có sự chứng kiến của ông Trần Quốc M thì các bên đã lập giấy chuyển thừa kế đất vườn và nhà ở có thỏa thuận các điều kiện chuyển giao như: Ông Th, bà Liên phải thanh toán nợ cho ông B, bà L; ông B, bà L tự bảo quản tài sản và thu hoạch nông sản trên thửa đất; khi một trong hai người qua đời thì vợ chồng ông Th được quyền sử dụng thửa đất nhưng phải có nghĩa vụ phụng dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho ông B, bà L.

Như vậy, nội dung hợp đồng tặng cho có điều kiện là hợp pháp, đúng theo quy định tại Điều 462 Bộ luật dân sự.

Việc nguyên đơn kháng cáo cho rằng bị đơn ông Th và bà Liên không thực hiện các điều kiện đã thỏa thuận, đề nghị Tòa án hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Tại bút lục số 107-108 thể hiện việc ông Trần Quốc B đã nhận 18.000.000 đồng từ ông Th, bà Liên (có ký xác nhận của ông B); tại bút lục 74, ông Trần Quốc Mão (con trai của ông B) cũng xác nhận việc ông Th, bà Liên đã đưa ông B số tiền 20.000.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định việc ông Th và bà Liên đã hoàn thành việc trả nợ cho ông B, bà L.

[2.2] Nguyên đơn cho rằng không có việc bị đơn đã bỏ ra số tiền 80.000.000 đồng để sửa chữa nhà cửa cho nguyên đơn ở và việc thu hoạch hoa lợi trong vườn của ông bà đã bị ông Th, bà Liên cản trở, gây khó khăn. Hội đồng xét xử thấy ngôi nhà do ông B, bà L, ông Th, bà Liên xây dựng từ trước và sau đó được vợ chồng ông Th, bà Liên sửa chữa, nâng cấp. Tại phiên tòa, bị đơn khẳng định không có việc bị đơn cản trở, gây khó khăn khi ông B, bà L thu hoạch hoa màu; ngôi nhà do vợ chồng bị đơn bỏ ra số tiền khoảng 80.000.000 đồng để tô, sơn, làm cửa và lát nền nhà là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Nguyên đơn cho rằng bị đơn không chăm sóc, giúp đỡ bố mẹ lúc khó khăn, ốm đau, bệnh tật nhưng nguyên đơn không đưa ra được các tài liệu, chứng

cứ để mình cho các căn cứ trên của mình. Nguyên đơn cho rằng có xác nhận của chi hội người cao tuổi về việc ông Th, bà Liên không thực hiện việc chăm sóc bố mẹ nhưng Hội đồng xét xử thấy chưa đủ cơ sở xem xét vì theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện G đối với những hộ sống liền kề với hộ ông B và ông Th, bà Liên đều xác định việc ông Th, bà Liên có chăm sóc, nuôi dưỡng, không có hành vi ngược đãi ông B, bà L, mâu thuẫn chỉ mới xảy ra vào năm 2022. Khi bố mẹ đau ốm thì bị đơn đều chăm sóc đầy đủ, không có việc bỏ bê nghĩa vụ của mình, từ trước đến nay vợ chồng ông Th không có mâu thuẫn gì với bố mẹ, mâu thuẫn chỉ xảy ra gần đây vào đầu năm 2022 khi ông M về ở cùng bố mẹ đã gây chia rẽ tình cảm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Quốc Mão (con trai ông B) có ý kiến cho rằng ông chỉ xác nhận với Tòa án nhân dân huyện G nội dung ông Th có đóng góp xây dựng nhà cửa mà hiện tại ông B đang ở, còn những nội dung khác ông không xác nhận. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, tại bút lục số 82,83 ngày 19/8/2022, Tòa án nhân dân huyện G đã gặp ông Trần Quốc Mão để lập biên bản xác minh về nguồn gốc sử dụng đất, việc chăm sóc hay ngược đãi và xây dựng nhà cửa, thu hoa lợi tức giữa vợ chồng ông B, bà L với ông Th, bà Liên đều có chữ ký nháy và chữ ký của ông Mão tại các bút lục này. Mặt khác, ngày 18/8/2022 ông Mão cũng đã xác nhận tại đơn của ông Th và bà Liên. Do đó, nội dung các lời khai của ông Mão tại giai đoạn sơ thẩm và phúc thẩm là mâu thuẫn nhau nên không thuyết phục.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng ông Trần Quốc Th, bà Phan Thị Kim Liên đã thực hiện đầy đủ và đúng các điều kiện đã thỏa thuận theo giấy chuyển giao thừa kế đất vườn và nhà ở ngày 16/7/2006, Tòa án nhân dân huyện G không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Quốc B, bà Phạm Thị L là có cơ sở pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 của TAND huyện G.

[3] Về án phí: Kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông B và bà L là người cao tuổi, thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Quốc M, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 120, 429, 462, 501, 502, 503 và 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ khoản 10 Điều 3, Điều 167, 188 Luật đất đai 2013; Điều 79 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Căn cứ điểm đ Điều 12 và khoản 1 Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Quốc B và bà Phạm Thị L về việc yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được UBND xã Gio An chứng thực số 40, quyển số 01 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 16/10/2015, buộc ông Th, bà Liên trả lại toàn bộ diện tích đất đã nhận tặng cho 3.242m², thửa đất số 37, tờ bản đồ số 21 tại thôn Xuân Hòa, xã Gio An, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

2. Về án phí:

Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho nguyên đơn ông Trần Quốc B và bà Phạm Thị L.

Những phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện G;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV & THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Viết Nam